

Số: **876** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **15** tháng **5** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyên trách về công nghệ thông tin; có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; được hoạt động tự chủ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất, tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Bộ và ngành kế hoạch, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ; xây dựng, quản lý vận hành và bảo đảm an toàn, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; công bố và cung cấp thông tin, dữ liệu trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý thống nhất các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử.

b) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về quản lý, triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý kết

nói, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và thông tin, truyền thông điện tử của Bộ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành và triển khai duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ.

d) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ.

đ) Tổ chức xây dựng, cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng trình Bộ trưởng ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của bộ, ngành theo quy định.

g) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin với các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị.

2. Xây dựng, quản lý, vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu:

a) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành của Bộ: Nền tảng số quản trị tổng thể; Hệ thống thư điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; Hệ thống lưu trữ điện tử; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ; Hệ thống tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị; Nền tảng họp trực tuyến; Hệ thống điểm danh tích hợp; Hệ thống tổng hợp, phân tích mạng xã hội, báo chí; Ứng dụng điều hành trên nền tảng di động; Cơ sở dữ liệu quản lý danh mục dùng chung.

b) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp: Cổng thông tin điện tử; Cổng dữ liệu; Cổng thông tin quốc gia về giám sát và đánh giá đầu tư; Cơ sở dữ liệu về văn bản pháp luật; Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

c) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư; Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia; Hệ thống thông tin thống kê ngành; Cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; Hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế và Hệ thống thông tin quốc gia khác giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

d) Kho dữ liệu, Nền tảng dữ liệu số của ngành; Nền tảng Phân tích, xử lý dữ liệu, tổng hợp tập trung; Nền tảng giám sát trực tuyến; Nền tảng trợ lý ảo.

đ) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu khác được giao.

3. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Tổ chức thiết kế, xây dựng, quản lý thống nhất và vận hành Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành của Bộ, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, viễn thông của Bộ.

b) Tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành các hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và trang thiết bị thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ; bảo trì, bảo dưỡng, cài đặt cấu hình, sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện máy tính, máy in, máy tính bảng; khắc phục sự cố kỹ thuật của hệ thống mạng máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin của Bộ.

c) Quản lý, khai thác sử dụng hệ thống mạng liên thông giữa hệ thống mạng của Bộ với các hệ thống mạng của các cơ quan khác, việc sử dụng Internet từ hệ thống mạng máy tính của Bộ.

4. Quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu số:

a) Chủ trì kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ, điều phối, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Chủ trì kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Trục liên thông văn bản quốc gia.

c) Chủ trì cung cấp dữ liệu mở của Bộ.

d) Chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin, lực lượng bảo vệ an ninh mạng của Bộ.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Chủ trì xây dựng, quản lý vận hành Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của Bộ. Chia sẻ thông tin giám sát an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng tại các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

đ) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý, ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

e) Tổ chức điều phối, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

g) Tổ chức việc xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của Bộ.

h) Chủ trì xây dựng, vận hành Công an toàn, an ninh mạng của Bộ.

6. Thông tin và Truyền thông điện tử:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Biên tập Công thông tin điện tử của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan, Người phát ngôn của Bộ trong việc quản lý và cung cấp thông tin chính thống, tập trung của Bộ trên môi trường mạng.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên Công thông tin điện tử. Thực hiện công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị.

d) Chủ trì tổ chức, quản lý các thông tin, dữ liệu, dữ liệu đặc tả điện tử phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành của Bộ. Tạo lập cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của Bộ và thực hiện công khai theo quy định.

đ) Là đơn vị đầu mối cung cấp, trao đổi, tích hợp thông tin điện tử với Công thông tin điện tử Chính phủ, các hệ thống thông tin điện tử của các Bộ, ngành và địa phương phục vụ công tác điều hành của Chính phủ và của Bộ.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị cung cấp thông tin trên các trang thông tin điện tử được giao phụ trách.

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phát triển kỹ năng số phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số:

a) Thực hiện hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng số về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên toàn quốc trong việc sử dụng các hệ thống thông tin được giao phụ trách.

c) Thực hiện hỗ trợ người sử dụng trên toàn quốc thông qua tổng đài hỗ trợ, công cụ hỗ trợ trực tuyến.

8. Tổ chức thực hiện việc quản lý, cấp phát, thu hồi, hướng dẫn sử dụng, triển khai ứng dụng chứng thư số theo quy định của pháp luật và của Bộ.

9. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và của Bộ.

11. Quản lý về tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng An toàn, an ninh và hạ tầng mạng.
2. Phòng Công nghệ phần mềm.
3. Phòng Thông tin và truyền thông điện tử.
4. Phòng Tổng hợp và chuyển đổi số.

Số lượng người làm việc và số lượng lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách của Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm và cho thôi giữ chức vụ theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và Người đứng đầu các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 6;
- Trung tâm CNTT&CDS (05 bản);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (05 bản) 013

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng